



RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries
de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

Tiểu thuyết **CỬ KÍNH PÉTAIN** CÁCH NGÔN

TÁC-PHẠM ĐẦU-TIÊN
của

NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xao trong lòng tiểu-thuyết. Đọc «**CỬ KÍNH**» các bậc phụ huynh phải dạy mình, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình, nhất là phải cần thận trọng sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang.
Giá bán 0 \$ 70

Mua sỉ sách và tiểu-thuyết có huê hồng. Xin thương lượng với: **HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN**

Quản-lý Nhà xuất-bản «**ĐẠI-VIỆT**»

5, Rue de Reims — SAIGON.

Á-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Soạn giả: **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-lý của bậc Thành Hiền Á đông chiếu đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt, dày 120 trang. Giá: Giấy thường 1 \$ 50
Giấy tốt 3 00

Imp. **THANH-MAU**, 3 Rue de Reims — Saigon

Lê Gérant: **HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN**



TÀ MUỐN GÌ?



MẸU ta đem câu hỏi ấy mà hỏi các Lạng người trong xã-hội, mỗi hạng sẽ trả lời với ta một cách. Học sinh muốn thi đậu, nhà buôn mong lời to, nhà nông, ước trúng mùa. Sở vọng bề ngoài khác nhau hết, nhưng bề trong vẫn giống nhau. Ai cũng gắng đi đến mục đích: làm cho ra tiền. Vội vàng tiền, người ta mua sắm các thức cần dùng, thỏa mãn nhiều sự nhu cầu, tạo được một đời sống đầy đủ. Như vậy, mặc dầu mỗi người một ý muốn, ta có thể nói rằng muốn sống được đầy đủ là hy-vọng chung.

Nhưng sự đầy đủ do đồng tiền tạo nên chỉ thiết được đầy đủ ở trong phạm vi vật chất mà thôi. Đồng tiền không phải có thể lực vạn năng. Ý muốn con người còn vượt ra khỏi vòng vật chất mà đồng tiền đâu nhiều bao nhiêu, cũng không thể làm cho thỏa mãn. Nếu tôi có tiền, song tôi không có quyền sử dụng đồng tiền, không có quyền sắp đặt đời tôi theo sở thích của tôi, không có quyền hưởng một sự kíp lại lạc mà tôi có thể tự gây lấy, chừng đó, đời tôi còn thua vị gì nữa? Tôi làm ra tiền để làm chi, tôi ngồi trên đồng bạc có ích gì, nếu đời tôi không có quyền gì cả? Bởi vậy, một điều kiện cần yếu nữa cho đời sống con người là sự thông thả, miễn là người đang làm việc đừng thiếu để đi đến tận bại cho kẻ khác, cho đoàn thể.

Sống đầy đủ, sống thông thả, kẻ cũng nên sống. Nhưng ở đời, còn có một hạng người đó, bởi một điều kiện khó khăn hơn: sự thanh cao. Hạng người này thường khinh thường vật chất. Họ vui lòng nhận lấy nhều nỗi thiếu thốn về vật chất, qui hồ tâm hồn được thanh cao. Đó là một sự khó tìm, mười phần khó tìm hơn tiền bạc. Bất kỳ thời đại nào, người giàu tiền bạc vẫn nhiều hơn người giàu thanh cao. Muốn bước vào cõi thanh cao, trước phải đi qua cửa học thức. Học để mà hiểu biết, để mà khôn ngoan, như đồ, để mà gọi rửa lần hồi các bụi bám trên tâm hồn con người từ đời thượng-cổ. Phải nhớ và ghi nhớ các sự trau dồi công phu ấy, tâm hồn mới trở nên trong sáng và lộ vẻ thanh cao.

Tóm lại, đầy đủ, thông thả, thanh cao, đó là ba điều kiện cần thiết cho một đời sống có ý nghĩa, có giá trị. Ba vì đó liên lạc mật thiết với nhau: thiếu đi một cái, cái khác rồi cũng thiếu. Chắc ai cũng thấy rõ vòng liên quan này: nghèo khổ thì không học hành được, không học hành được thì không thông thả, không thông thả, không thanh cao được.

Học có người sẽ cãi lại với tôi rằng làm kẻ sống kuông cần gồm đủ ba điều kiện ấy. Phải, có hạng người chỉ thích thâu thập tiền bạc cho nhiều mà thôi, hạng khác không biết đến sự thông thả mà họ sẵn có, hạng khác nữa thì sống đạm bạc đến nỗi thiếu thốn.

Nhưng ở đây, không phải ta định dùng hiện tại làm khuôn-mẫu cho tương lai. Hướng chỉ hiện tại còn chưa lắm điều bất-mẫu khiến ta băn khoăn lo nghĩ, giục ta hăng hái làm việc, bắt ta phải mở rước một cuộc đời lý tưởng. Vậy thì ta không thể bằng cứ ở hiện tại mà bàn luận được. Về lại, có ai có thể chối cãi rằng sự nghèo khổ sinh ra sự xấu xa, sự ngu dốt gây ra sự hèn hạ không? Không hẳn?

Nay, trước khi hành động, mục đích mà ta cố đeo đuổi, tất là bất ngoại cái ý muốn gây dựng cho được một đời sống vừa đầy đủ, vừa thông thả, vừa thanh cao. Và chữ ta mà tôi đang ở đây, không phải chỉ riêng về một nhóm người trong giới nào, trong giai cấp nào, mà là tất cả những ai chưa được thỏa mãn với hiện tại, đang mong mỏi một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay, tốt đẹp về phần vật chất cũng như về phần tinh thần.

Ấy, mục-dịch mà tôi đề-nghị là thế. Tiết tưởng nó không thực-tế quá đến nỗi trở nên làm thương, không cao-xa quá đến nỗi thành ra viễn-vọng, cũng không vô lý khiến cho có thể nói là không chính đáng. Con đường tiến hóa của nhân loại tự ngàn xưa vẫn bắt đầu ở hy vọng một đời đầy đủ hơn bước tới một cuộc sống thanh cao. Mục đích đó, bởi vậy, đã cũ kỹ như trái đất của chúng ta. Nhưng nếu trái đất không phút giây nào thay đổi trong cái vòng xoay chuyển vĩnh viễn của nó thì người ta cũng không thể nào sống vượt ra khỏi công lệ tự nhiên của con người. Có khác nhau chăng là ở chỗ trái đất không có ý thức trong cuộc xoay chuyển kia, còn con người thì luôn luôn phải có ý thức trong sự sống của mình.

TRÚC-BÀ (Một chương trình hành động)

QUỐC-GIA CÁCH-MẠNG

ĐÔNG-IPHÁP VĂN-HÓA

Tôi không thể tránh khỏi sự cảm động mà người tổ chức cuộc diễn-thuyết vui vẻ sắp đặt để cho tôi sống lại giữa một đám cử tọa tôi biết chắc đối với tôi ai cũng đầy đủ khoan như trong lòng, mà tôi cũng biết chắc ai cũng thấu hiểu trí ý của tôi, sống lại trong vài giây phút để chúng nhau mà khám xét, mà tin tưởng, mà hòa hiệp, sống lại trong mấy giây phút tôi đã hẳn hẳn được biết cách vài năm trước và tôi vẫn còn nhớ lòng trí luôn luôn.

Và bây giờ đây bắt đầu nói chuyện, thì trong trí tôi chẳng khi nào phớt lờ những hình ảnh rất mạnh mẽ. Chúng ta phải nhớ lại, xin các ông hãy nhớ lại... Cách đây năm trăm năm, có đại họa cho nước Pháp. Lúc ấy, trong một sở vườn ở Domrémy, đức Chúa Trời giáng vào tâm hồn của một thiếu nữ. Cô Jeanne d'Arc đương chuẩn chiến, đức Chúa Trời kêu mà nói, và theo truyền thuyết thì mấy đời đầu của đức Chúa Trời nói với cô là những lời này: « Jeanne, con phải đổi tâm hồn ». Rồi Jeanne d'Arc đổi tâm hồn. Và Jeanne d'Arc đổi tâm hồn cho nước Pháp. Và Jeanne d'Arc lập lại Đại-Pháp-Quốc.

Cách ba năm nay, có đại họa một lần nữa. Lúc ấy, một người sắc diện đầy vẻ danh dự, hình vóc cao quý phi thường, người ấy đứng dậy, rồi chúng dân lao nhào, đương rúng động như đoàn chim bị luồng giông tố, chúng dân liền nhìn nhận tiếng gọi của Thống-chế Pétain là tiếng gọi của Đại-Pháp, tiếng gọi cổ cựu của nước Pháp từ xưa. Tiếng gọi ấy nói làm sao? Cũng giống hệt như lời của Đức Chúa Trời ngày trước nói với cô Jeanne: « Phải thay đổi tâm hồn. »

Trong vùng đất của Pháp-Quốc hải ngoại này, chúng ta đã đổi tâm hồn hay chưa?

Cuộc phục hưng trí thức và luân lý mà Thống chế khuyên chúng ta phải lo đó, bây giờ đã đến đâu rồi. Vấn-đề là đó.

Tôi chỉ giải về địa hạt trí thức mà thôi.

Cách sáu năm trước, tôi diễn thuyết tại trường Đại-học Đông-Pháp, mới mở lời thì tôi đã tuyên bố rằng thân phận của tôi là phải răn làm cho thành người Pháp, song cũng phải giữ cho hoàn toàn người Nam.

Cách 20 tháng trước, trong lúc tôi được nạp theo một phái bộ -- như dịp này tôi xin tổ thêm một lần nữa -- gia tâm lòng cảm mến của tôi đối với người làm đầu phái bộ ấy, là quan Tổng-thống Toàn-quyền René Robin -- trong lúc theo một phái bộ, tôi có dịp mà diễn thuyết ban đầu tại Thượng-hải, nơi sở

Chaos, tôi vẫn biết dịch ra quốc âm một bài văn hay bằng chữ Pháp hoặc chữ Tàu cũng vậy. Ấy là một việc rất khó khăn, bởi vì tiếng dịch đầu có thể có nghĩa đi nữa các chữ Hán có thể thiếu một vài hoa văn thì đẹp đẽ hơn của bài chính. Tuy vậy mà nghĩ vì bài văn của ông Nguyễn Hữu Lễ đã đến được tại nhà hát Tây Sơn ngày 31 mars 1913 là một công văn chương vừa đẹp đẽ về hình thức vừa thâm thúy về nội dung, nên chúng tôi vẫn đi ch rả quốc văn rồi tìm một người nào đó để diễn thuyết hôm nay, hoặc chưa được đọc bởi chữ Pháp cũng trong tạp-chí « Indochine ».

N. K. T. D.

Truyền-thinh của hội Pháp-Quốc Liên- hiệp, sau bên Nhật-bổn, tại thành Kyoto, là thành trí thức, trước một cử tọa đầy những sinh-viên và giáo sư, nơi Pháp-Nhật-viện Kasai, thì tôi đã bày tỏ một chất cần thiết của Pháp-Việt văn-hóa, những tinh chất mà hiện nay với đạo lý của Thống-chế thì chúng ta lại có thêm hy vọng mới nữa. Tôi xin phép lặp lại lời của tôi đã nói:

« Nước Pháp đến xin chúng tôi với trí ý « muốn làm cho chúng tôi thêm giàu, mà không « xin chúng tôi tàn phá, đánh đổ những cái « đã ghi sâu, có khi chúng tôi không đi, ghi sâu « vào cốt chỉ, vào thâm xử của tinh cảm. « Hiện nay, bậc trí thức Việt-Nam xem « những lời tuyên bố của Chánh-phủ Thống- « chế Pétain về chủ nghĩa địa phương và về « sự phục sinh văn hóa địa phương, như một « dấu hiệu rõ ràng chúng cho cuộc quốc gia

« cách mạng sẽ giữ vững cái chính sách thuộc địa cũ nước Pháp trong khuôn khổ hiệp ước « phong nhiêu, chứ không phải tiêu diệt để. »
Nhưng lời ấy nhờ thời cuộc làm cho hiện nay được công hiệu rõ ràng. Cuộc quốc gia cách mạng về vấn đề nơi Đông Pháp càng ngày càng phổ bày tỏ rõ ràng sẽ có thể cứu chữa những chỗ lầm lạc mà trước kia những người có ý thường xem như sự nguy hiểm, như những đám mây đen của cảnh tượng tương lai.

Chẳng hề có một nhà phê-bình nào để ý tới cái chuyện hội ngộ của nước Pháp với xứ Đông-Pháp, về phương-diện tri-thức và luân-lý, mặc dầu theo chế-độ xưa có chỗ lầm-lạc. Cả thấy mọi người đều phải công nhận chuyện hội-ngộ ấy là một chuyện xinh đẹp, mà cuộc quốc-gia cách-mạng ngày nay chỉ tiếp làm thêm cho hoàn-toàn mà thôi.

Nhiều nhà văn cầm bút mà tá cái địa vị của Việt-Nam và của Đại-Pháp sau khi hội-ngộ, họ thường cho là sự kết hôn. Họ lại nói : kết hôn vì lý lẽ lần lượt trở nên kết hôn vì tình. Chẳng nên quá tin những esca lý dụ, những điện thêu-thùa của cả pháp, bởi vì theo như lời Abel Bonnard đã nói, những điện ấy chỉ « trưng bày nghệ hùng-biến nó giống như tấm màn tím người ta treo để giấu sự thật vững chắc như đá ».

Tuy vậy mà cũng nên qui trọng, nên miễn yêu lời lý dụ Pháp Việt hôn nhân ấy, nên nhận nó, nên nín nó và nên tưởng đến nó, bởi vì nó là một lý dụ đúng đắn, đẹp đẽ và chứa đầy ý nghĩa. Phải, kết hôn, và kết hôn vì ai-tình, quả như vậy. Và có thứ ái-tình, cũng như các ái-tình, không phải nó cấu kết hai người làm thương đau, chẳng nó cấu kết một cặp oan ương mỗi con đều có vẻ thanh cao, có tài nghệ, có duyên, có sắc, y như thi-sĩ Việt-Nam thường viết ra trong những quyển thi phú tốt đẹp. Người ta nói có những ái-tình tối cao nó cho ta thấy đúng thiêng lêng có ở trong luôn luôn, song trước kia bị đè nên là vì gặp vận hội trái ngược. Phải rồi, cuộc Pháp-Nam hòa hiệp đã gặp cảnh ngộ như vậy đó. Văn-hóa Việt-Nam nhờ gặp gỡ với văn hóa Pháp mới xuất hiện được. Chuyện này đáng thuật lại đây, dầu mà người ta đã có thuật rồi cũng vậy.

Lúc nước Pháp đến đây thì người Việt-Nam thế nào ?

Nào nghe một nhà bác-học trả lời.
Ông Léonard Arousseau, một vị giáo sư ở trường Bác-cô nói : « Trong mấy chuyện có có

« thể làm tiêu diệt một nước mới thành lập « (bị Trung quốc xâm lược liên tiếp, bị Trung- quốc chiếm cứ luôn luôn từ 11 thế kỷ) chẳng « có duyên cớ nào thắng nổi sự hoạt động của « người Việt-Nam. Bắt đầu từ thế kỷ thứ ba, « trước chùa Jesus giảng sanh, người Nam- « Việt làm chủ sơn hà nơi đất Bắc kỳ và cả « hội phong kiến của họ lần lần thành phát. « Rồi đó như ngọn sóng tràn tới hoải, họ cứ « đi ăn uống hưởng Nam và cứ đưa đẩy « xa cái sức hoạt động của họ đã phát biểu « từ thế kỷ thứ tư trước chùa Jesus giảng « sanh. Qua thế kỷ sau, họ đã xuống tới trung « tâm đất Trung-kỳ, chừng đó họ gặp dân tộc « ngày sau lập thành nước Chăm mạnh mẽ, « họ mới phải ngừng lại một lúc.

« Điều cần thiết đã làm xong, nước Việt- « Nam tự nhiên thành lập, Dân Việt-Nam giữ « vẹn cái sức tấn bộ có sẵn và sự những cuộc « chiến đấu liên tiếp nhiều năm, đến năm 1471 « họ mới thắng dân tộc chia ảnh hưởng văn- « hóa Ấn-độ, rồi họ tràn xuống miền Nam « nữa. Lần lần đến cuối thế kỷ thứ XV họ « vào tới vùng Qui-Nhon, năm 1611 tới Sông- « Cầu, năm 1653 tới Phanrang, năm 1697 tới « Phanhiết, năm 1698 tới Saigon, năm 1714 « tới Haliên. Giữa thế kỷ thứ XVIII, người « Việt-Nam làm hoàn toàn sự nghiệp bình « trường của chương tộc, họ chiếm cứ cả vùng « đất Nam-kỳ bây giờ đó.

« Đã lập xong cương giới cho nước được rồi, « lập cương giới y như ngày nay đó, người Việt- « Nam mới ngừng lại, tự hào đã làm vinh diệu « cho sự cố gắng đầu tiên của ông cha xưa « và hài lòng, vì tới 22 thế kỷ chiến đấu, « đã gây dựng được một tổ quốc nhờ tài lược « của chương tộc.»

Sự bành trướng của dân tộc ta được vẻ vang như vậy đó, chúng ta chẳng nên quên rằng mặc dầu lúc ban đầu chúng ta bị cái ách chiếm cứ nặng nề của Trung-quốc. Cứ xem tấm địa đồ, cứ đọc lại sử Tàu và sử Nam, thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rằng sự Trung-quốc chiếm cứ nước ta là lẽ tự nhiên, không thể nào tránh khỏi. Chúng ta là một nước bé con đối với một đại-bang đông đảo cường thịnh. Có một điều rất lạ, không phải vì đại bang cường thịnh ấy không nuốt luôn chúng ta, là vì chúng ta không hoàn toàn thành dân Trung-quốc.

Không có một lúc nào mà chúng ta thành dân Trung-quốc.

(Còn nữa)



ONG ba ngày ở Sa-dec, chúng tôi sửa soạn lên đường đi Long-xuyên rồi qua Châu - đóc, vòng ngả Vọng-thê, Xá-tôn, Thiob lình một anh trong bọn được tin nhà gọi về có việc cần. Chúng tôi đành chia tay nhau tại Sadec.

Và lại anh ấy vì người yếu nên sau một tuần lễ lặn lội vất vả đã có một mệt nhọc. Cái sức khỏe của anh đã nhiều phen làm trở ngại sự học và việc làm của anh; nay lại gần gần anh trong cuộc lặn lội này, và hữu ích này, làm cho anh bức tức vô cùng. Nhưng nào phải riêng mình anh chịu số phận đó. Còn biết bao bạn trẻ khác đây háng hái đây nhiệt huyết, đây hy vọng và không thiếu tài năng cũng chung nghiệp cảnh với anh vì con ma bệnh, hoặc—mà đây là số nhiều—vi sanh kế. Bao nhiêu tương lai bẽ gãy, bao nhiêu mộng đẹp bị phá tan. Ta nên trách ai ? Tại mạng trời đó, hay xã hội thiếu tổ chức ? ?

Chia tay nhau chúng tôi không khỏi buồn ngùi. Biết rằng tạm biệt, nhưng đã là bạn tâm giao, khẩn khít nhau, bấy lâu cùng sướng khổ, như là cùng rụng rụng một nhịp đờn lòng trước di-tích của tiền nhân hay cảnh đẹp của non sông tổ-quốc. Nay kẻ đi người về, phần thiệt thòi của anh, sự mến tiếc của anh, còn ai hiểu rõ hơn chúng tôi ? Thời đành chịu vậy ! Khi ra đi bốn người, chúng ta đã vội vì đủ « tay tư » ; nay còn « bộ ba » cũng phải rán đi cho tới cùng theo chương trình đã định.

Từ giả Sa-dec, « bộ ba » chúng tôi xuống tàu đi Long-xuyên. Sau khi được dẫn bụng bằng một địa cơm sương khét rười nước mắm ớt do anh đầu bếp thường-hạng dưới tàu nấu và nóc một chén nước trà đắng, chúng tôi sung sướng ngả mình trên ghế bỗ phi phá điều thuốc lá, ngắm cảnh mây nước giữa dòng sông. Sung sướng được phút nào chúng tôi mau tận hưởng phút đó. Nào biết ngày mai sẽ dành cho chúng tôi những gì ?

Được thông thả, chúng tôi bèn khảo xét lại vài quyển sách dẫn đường và đồ địa đồ ra xem về tỉnh Long-xuyên. Như nói đến Long-xuyên, chúng tôi tưởng cũng nên đính chánh một điểm lầm. mà có bạn đã mắc phải khi dùng đến hai chữ ấy trong việc khảo cứu về lịch sử

HAI MƯƠI LĂM NGÀY ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

IV. — Đi Longxuyên



Nam-kỳ, điểm lặn đó đã một phen in rõ trên tờ Nam-Kỳ này. Ngày xưa, thuộc lịnh Hà-tiên có Long xuyên huyện; chính là vùng Cà-mau bây giờ. Sử ta chép rằng Định-vương Nguyễn Phúc-Thuần bị Tây-Son bắt tại Longxuyên tháng chín năm Đinh dậu (1777). Longxuyên đó là Cà - mau ngày nay. Còn Long-xuyên ngày nay (trước kia chỉ là một thôn nhỏ mà địa-phận là châu-thành Longxuyên bây giờ và có tên là « Chợ long-xuyên ». Có bạn lại đoán rằng Long-xuyên ngày nay tức là Đông-xuyên ngày xưa. Thua không. Đông-xuyên huyện của cựu trào thuộc tỉnh An-giang, nay là vùng Tân-châu (Châu - đóc). Khi người Pháp sang có lập tỉnh Đông-xuyên tại huyện Đông-xuyên cũ. Về sau khi tỉnh ấy bị bãi bỏ thì tỉnh Long-xuyên mới được thành lập đến bây giờ.

Xong hai chữ Long-xuyên, vậy ta hãy trở lại với dấu vết của người xưa trong tỉnh ấy.

Theo chỗ được biết của chúng tôi thì tại chợ Chưm-dùn, thuộc làng Long-kiến có đền thờ ông Chương. Tên ngài là Nguyễn-hữu-Cảnh và ngài là một trong số những vị tiêu-phong có công lớn trong công cuộc Nam-tiến của dân tộc ta. Năm Canh-thìn (1790) ngài thọ bệnh rồi mất tại Chợ-mới bây giờ. Dân gian bèn gọi chỗ đó là « Cù-lao ông Chương » vì ngài làm chức Chương-cơ. Cũng thuộc quận Chợ-mới có một con sông gọi làng « Lòng ông Chương ». « Lòng ông Chương » chảy từ « chợ ông Chương » (Chợ-mới) tới vàm Cà-hố rồi đổ ra Hậu-giang.

Tương truyền thăm ý của quan Chương-cơ Nguyễn hữu Cảnh trong việc khai con sông đó là cho mở đường giao thông giữa Tiền giang và Hậu giang để tiện bề thi hành chính sách tâm thực lên tới đất « Lục Chơn-lập » của người Miên. Mong lớn chưa thành kế ngài mất. Người đời có lập đền thờ ngài tại vàm Cà-hố. Nay vì đất lở nên đền được dời vào chợ Chưm-dùn.

Chúng tôi ước ao đặt chơn lên « Cù-lao ông Chương », ngắm dòng « sông ông Chương » và chiêm bái đền thờ ngài để tưởng nhớ tới một bậc hiền nhân có công to với đất nước

va ninn cung cuc dien cua non song neu ngai khong som ha trau. Nhung lioc thay vi khong thuan duong di Cho-moi va vi ngay gio eo hep nen danh gac lai mot dip sau.

Khong di duoc Cho-moi thi ghe tinh ly Longxuyen cung ching ich gi, vi noi do khong co mot di lich nao cua nguoi xua. Nghi vay chung toi ben san tau day di Rachgia co ghe qua nui Sap, di luon toi lang Vong the tim dau nguoi Mien.

Tu Hau giang tau re vao kinh Longxuyen Rachgia, mot con kinh lich su ma ngay nay nhac den chung ta co quyen ty dac ve tai can cua to tien ta trong viec mo mang dai « Luc tinh » phi nhieu nay. Nam mau-dau (1818) khi kinh nay duoi xong, vua cho dat ten la « Thoai-ha » va nhon hon nui Sap o dua ben kinh nen cung duoc dat ten la « Thoai son ». Dat ten nhu the la de luu lai muon doi ten tuoi cua nguoi co cong lon trong cong viec vi dai ay. Nguoi do la Do-thong Thoai-ngoc-hau Nguyen-van-Thoai (1761 1829).

Ngay nay khach li hành thung dung nam trên tau đi từ Long-xuyen qua Rachgia, còn có ai nhớ biết tới người xưa đã khổ công mở con đường giao thông thuận tiện ấy cho hậu thế hưởng nhờ.

Tàu đến núi Sáp gặp ngay chuyền đò đi Vong-thé, chúng tôi phải vội vã sang qua đò, không kịp viếng cảnh Thoai - son và đọc bia ký-cổ g một bực tiền nhon mà tên tuổi đã cùng non sông cùng thọ.

Đò đi Vong-thé là một chiếc ghe rộng rãi, có mái mát mẽ, nhưng vì hành khách đông nên không đủ chỗ ngồi. Gặp phải buổi trưa nắng gắt, hơi người với sức nóng của mặt trời hòa nhau làm cho bầu không khí đã bức bối lại càng thêm khó thở. Nhưng cái thoạt trông việc đi tìm dấu người xưa đã dạy chúng tôi không được bỏ qua một cơ hội nào không đó là chấ-yấn.

Bởi vậy gặp dịp làm quen với những người đã thường qua lại làng Vong-thé, chúng tôi liền gọi chuyền. Từ mưa nắng mùa màng sang qua công ăn việc làm, chúng tôi đi lần tới ý muốn. Nhờ thế chúng tôi được nghe sự tích núi Bà-thé và núi Sáp, một chuyền cổ tích không kém phần hoang đường như trăm ngàn chuyền cổ tích khác.

Làm nín-lặng người vi-kỳ, kẻ nhu-nhược bọn hũy-báng.

CHUYỆN VUI

Ông Cò hỏi một người đàn bà :
— Chồng thám tên gì, họ gì ?
— Dạ, tôi không biết.
— Làm việc gì ở đâu ?
— Dạ, tôi không biết.
— Chồng thám là con của ai, cháu của ai ?
— Dạ, tôi cũng không biết !
— Ủa, nói nghe lạ không ? Vay chờ ở chung một nhà, khi muốn nói gì với chồng thám, thám kêu nó bằng cái gì ?
— Dạ, tôi kêu bằng : « Minh ».

Hai thầy dất nhau vào nhà hàng, thầy A hỏi thầy B.
— Anh muốn uống La-ve hay Quit-ky ?
— Cái đó cũng tùy...
— Tùy cái gì ?
— Tùy anh trả tiền, hay tôi trả !

Thuở xưa kia—lời một người bạn đồng hành thuật lại—có một ông tiên tu tại vùng này. Ông tiên ấy có ba vợ. Một hôm vợ sự, ông bà cao bực thách nhau khiêng đá xây núi. Hẹn trong một đêm phải xây cho xong. Tiên ông cậy mình tài giỏi sức thừa, chấp ba bà vợ xây chung một trái núi. Và cũng vì cậy tài tự-sure-nên-tiên ông không vội khởi công.

Trái lại ba vị tiểu bà quyết lòng ra sức một phen cho dứt ông, chông biết mặt nên tức khắc bắt tay vào việc. Hôm sau, vừa hừng sáng thì sừng sừng phía tây một ngọn núi cao che cả một góc trời. Tiên ông vì chệnh-máng nên mới xây được nửa phần. Giận mình thua sức vợ, ông thẳng chon đá vào ngọn núi chửi hoan thành. Sức giận của ông đã giúp ông đá sập ngọn núi. Từ đó mới có tên núi Sáp ra đời.

Kể đến đây ông bạn đồng hành của chúng tôi chêm vào một câu bình phẩm : « Như thế mới thật là sức gái chẳng kém tài trai ».

Rồi, với vẻ mặt nửa thật nửa đùa, ông tiếp rằng : « Co một tảng đá to bị tiên ông đá văng ra xa, rớt xuống thành núi Tượng bảy giờ ». Nói xong ông chỉ cho chúng tôi xem một trái núi nhỏ, cách bờ tay mặt kinh Ba thế độ 500 thước.

Câu chuyền vừa dứt thì đò cũng vừa tới bến Vong thé.

KHUÔNG-VIỆT

(Hy sau : IV.— Di Longxuyen (tiếp theo)
Di tích người Mien tại làng Vong-thé)

BỔ CHÁNH.— Dưới tấm ảnh đăng trong Nem kỳ số 30 ngày 8 Avril 1913, trang 5, xin thêm vào bên chữ « Cây đa bên ngự ».

MỘT TÀI LIỆU VỀ LỊCH-SỬ

GIỒNG ÔNG TỐ

ƯC dạy học ở Giồng Ông Tố, chúng tôi có ý tìm tới coi ông Tố là ai ? Sau nhiều lần hỏi các cố lão, chúng tôi tìm được bài sau này, xin lược dịch để tặng các bạn thích khảo văn học sử nước nhà.

Tài liệu mà chúng tôi tìm được đây có đúng sự thật không thì chúng tôi không sao dám đảm bảo, vì chúng tôi thám nghĩ :

Người nào học luận-lý, thấy chữ mở hồ của sự « làm chứng » (té noignage) cũng phải cầu thận trọng khi khảo-cp. Người nào đọc qua quyển « Introduction aux Etudes Historiques » của hai ông Langlois và Seignobos, cũng phải cẩn thận như vậy.

GỐC TÍCH GIỒNG-ÔNG-TỐ VÀ NƠI SƠ LƯỢC VỀ ĐỊA ĐƯ XỬ ẤY

CỦ lời thể tục truyền lại, trước kia chỗ này là một cái giồng, cây cối rậm rạp thì dữ tụ tập. Hồi đời Minh-mang năm thứ bảy (?) có người ở tỉnh Quảng-nghĩa tên là Tô, vốn là em vợ của quan diều-khẩu Huỳnh công-Lý. Ông vô ở chỗ này tự mình khai khẩn, kể đó qui dân lập ấp, tên ấp là Bình lâm, nay cái là làng Bình trung. Từ khi ông mất rồi, cũng chôn ở tại giồng, người trong ấp mến đức của ông, có lập miếu để phượng thờ. Nay mà của ông háy còn, còn cái miếu đá hư nát. Đường thuở ấy, người ta nói ông có công mở mang trước

QUAN-HẢI TÙNG THU
TRUNG-HOA SỬ-CƯƠNG
của
ĐÀO DUY-ANH
Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên-thống đến ngày nay.
VĂN-HÒA
29, Ml. Pétain—HUE

Xổ số Đông-Pháp
SỔ ĐÔNG - PHÁP, SÉRIE B. BỐ THỨ NHỨT TRONG NĂM 1948 PÁ XỔ TẠI HANOI HỒI 6 GIỜ CHIỀU
NGÀY 5 AVRIL 1948

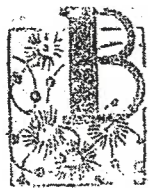
Số 210.797 trúng 10.000\$.
— 347.413 — 5.000\$.
— 364.108 — 341.555 — 267.367
122.906 — 386.255 trúng 1.000\$.
— 333.807 — 370.247 — 246.406 — 149.473
— 049.033 — 093.471 — 157.799 — 205.31
022.184 — 211.726 trúng 500p.
Bốn số sau này trúng mỗi số 100p.
8840. 0477, 8672 và 7518
Các số sau này trúng mỗi số 50p.
6.705, 9.696, 5912, 0745 2326, 8998.
Các số ở sau chót có số 81 96 79 và 96 đều trúng mỗi số 10p.

cái giồng này, cho nên lấy tên ông mà đặt cho giồng.

Còn về hình thể giồng này tựa như một con rùa lớn, nằm chính giữa khoảng đồng rộng, đầu dạy về phía đông, đuôi ở phía tây; đồng nam đều giáp với ruộng bằng, có rạch Bình-Ninh, tục kêu là rạch Giồng, có ranh theo phía trên tây bắc; từ đồng đến tây ước bốn ngàn thước, từ nam đến bắc, ước hai ngàn thước, phong thổ điều hòa, dân ở đồng đảo. Mặt đất cũng có trồng đủ thứ, mà giồng tré là mướn thổ nghi; trên giồng, có ruộng được vài mươi mẫu, dân ở đó cấy cấy và trồng thuốc hút có giồng ve và cà ruộng, hai vật đó sanh ra tro g tiết mùa hạ mùa thu, được xa gần khen là một món ngon, cũng là món mà các chủ khác ít có. Về địa diện của giồng thì làng Bình trung chiếm hết năm phần, thuộc về Bình thanh bốn phần, duy làng Tân lập có một phần mà thôi. Có hai quan lộ ngang qua (một đường số 18 ở về phía nam, một đường số 30 ở về hướng bắc), Xe ngựa qua lại cũng tiện lợi lắm.

Phía tây của giồng, có một trường học là trường Giồng ông Tố. Số học trò ngoài hai trăm đứa, có hai thầy giáo lo việc dạy dỗ; và có một cái chợ hiện thời buôn bán có tầm thường, nhưng tương lai sẽ có cơ phát đạt được. Trường và chợ đều ở gần công sở làng Bình trung.

NGUYỄN-VĂN-NGHĨA



Vì lâu ta chỉ biết thành Gandhi là một nhà chánh-trị và là một nhà chánh-trị giết giết quân-quân về tài nhện ăn.

Chớ ta chưa nghe thành là một nhà vệ-sanh, tuy đôi khi ta vẫn ngạc nhiên tự hỏi: «Làm thế nào mà một thân hình gầy yếu như thành lại có thể làm nững chánh-phủ Anh để nhện ăn đến hơn 20 ngày không chết? » Lại vừa rồi đây, đầu đã 74 tuổi, thành còn tuyệt thực nữa, làm cho chánh-phủ Anh hoảng lên và đồng bào thành nôm-nớp lo sợ, tha thiết đọc kinh cầu nguyện cho thành bình an.

Nay nhân đọc quyển « Vệ-sanh chí-nam » của thành, thấy có ít nhiều ý kiến khác thường xin trích dịch vài đoạn để công hiến cho bạn đọc:

THÀNH GANDHI

Hôm nay, tôi thường dùng trà buổi sáng, với giờ ăn trưa thì dùng cơm và tối 7 giờ chiều lại ăn

VỚI VẤN-ĐỀ VỆ-SANH

VỀ SỰ ĂN UỐNG

cơm tối. Tôi ở trong một cảnh sống đáng thương hại. Người tôi có những mỡ là mỡ! Nhà tôi luôn luôn có đủ thứ thuốc. Muốn ăn được, tôi thường phải uống thuốc xổ và phải dùng thuốc bổ với nhiều thứ thuốc khác. Hồi ấy, đầu đương lúc tráng-niên, sức làm việc của tôi không bằng một phần ba hay giờ. Đời sống như thế thật đáng tội nghiệp. Nếu ta suy nghĩ kỹ thì phải cho rằng đó là một kiếp sống tội lỗi và rất đáng khinh bỉ.

Trời không phải sanh ta ra để ăn. Mà người ta cũng không phải sống chỉ để ăn. Bốn phần của người đời là để hiến và phụng sự đấng Tạo-hoá. Ta phải cần dùng thân thể ta vào chuyện ấy. Vậy ta phải biết ăn uống thế nào cho đúng cách. Ngay những kẻ ngoài đạo cũng công nhận người ta chỉ ăn để gìn giữ sức khoẻ, và chỉ có thế thôi.

Hãy nhìn loài vật rồi các bạn sẽ thấy gì? Chúng nó không bao giờ ăn đến tràn bao tử. Chúng chỉ ăn cho đỡ đói. Chúng chỉ dùng những món của Hoa-công riêng dành cho chúng và chúng cũng không cần phải nấu chín nữa.

Phải chăng người ta sống trên đời này chỉ để « thờ phụng bao tử » của mình? Phải chăng nữa, người ta sống là để chịu mãi bệnh tật? Loài vật kia, chúng sống một kiếp đơn giản

tự do, không bao giờ chết vì đói. Giữa chúng, ta không phân biệt được con nào giàu, con nào nghèo, con nào ăn một ngày nhiều bữa và con nào suốt ngày không có một bữa ăn.

Những sự dị-thường này chỉ có giữa loài người. Thế mà, ta tưởng rằng ta cao hơn loài vật! Những kẻ suốt ngày chỉ biết có ăn, những kẻ ấy không thấp hơn hơn giống chim và những giống vật khác đó sao!

Hãy suy nghĩ giây lát thì ta sẽ thấy rằng những tội về nôi-lão, gian lận, ăn cắp, đều do sự nô-lệ cho bao tử mà ra. Kẻ nào hơi cứng cổ, làm chủ được bao tử của mình, thì có thể kiểm soát được các giác-quan khác. Nếu ta nôi-lão, ăn cắp hay tà-dâm thì xã-hội khinh ta. Mà ta cũng thay cho những kẻ nô-lệ-bao-tử của nó thì không ai lấy đó làm ghê tởm! Người ta sẽ nói: đây không phải là một vấn-đề luân-lý mà!

Sự thật thì những kẻ khờ hơn hết giữa chúng ta đều nô-lệ cho sự ham ăn. Mà chưa ai đã dám khai ra những điều đó do sự nô-

lệ ấy đem đến cho họ. Người có tư cách đều luôn luôn xa lánh lũ nôi-lão, gian giảo và tà-dâm. Nhưng hết thấy thiên hạ vẫn ăn uống vô độ mà không tưởng rằng mình làm nên tội. Không ai nghĩ rằng cố ăn là một tội lỗi, vì ai cũng cố ăn hết cả! Chính cũng như trong làng đạo-chích, chúng không coi sự trộm cướp là một tội ác bao giờ. Tệ hơn nữa là chúng ta tự phụ với tính cố ăn của chúng ta. Trong lúc cười hỏi hay các cuộc tế lễ, chúng ta tự xem như có cái bốn phần thiêng liêng là « thờ phụng bao tử ». Trong các đám ma-chay cũng thế, ta không lấy đó làm xấu hổ hay sao!

Một ông khách đến thăm ta ư? Thì ta đem bánh, kẹo ra đãi họ tràn lọng. Nếu thỉnh-thoảng ta không mời những bạn của ta đi dự tiệc tiệc từ chối những bữa tiệc họ mời ta, ta sẽ bị khinh bỉ. Và nếu ta có hay tiệc đãi bạn hữu ta mà trong tiệc ấy thiếu nhiều thứ ngon thì họ sẽ coi ta là kẻ khờ. Cũng vậy, dĩ nhiên, trong những ngày lễ, ta phải rình rang soạn những món ăn đặc biệt và sang trọng.

Thế rồi, người ta sẽ cho sự phạm tội lớn lao ấy là một triệu chứng khôn ngoan!

TÂY-ĐO-TỬ thuật

DẤT PHẬT



Ở ngày thần Chiến-Tranh xuất biên trên thế giới, chúng ta đã nhiều lần phải lo sợ pháp-phông. Khác với nhiều nơi, chúng ta không ngó lên trời mà lại hay nhìn xuống đất.

Ngó lên ta vẫn thấy không trung vô sự. Nhưng ngó xuống mỗi lần ta thấy những hăm núp được o-bế an cần là mỗi lần ta rằng mình lo sợ.

Song, lo sợ thì lo sợ mà toàn xứ Nam-kỳ thật chưa có ai dám phải chùn hăm ăn núp. Nhưng người rành đời thường hay cắt nghĩa những lý do vì đâu mà chúng ta được yên ổn.

Phần tôi, tôi đã có lần nói với một bà Đầm quen biết những lời nói khôi hài như sau này: « Tôi cho rằng xứ tôi là đất Phật, biệt có ai dám tới đây mà tàn hại chúng sanh ».

Bà Đầm cười, nhưng lẽ tất nhiên không tin lắm.

Một năm qua, tôi lại gặp bà Đầm đó ở trên xe điện từ Gò Vấp đi Saigon. Lòng này xe điện đi chậm như rùa bò, mà chuyện nào cũng chất như nôm cối.

Bà đem chuyện xê-cô ra mà nói với tôi. Bà nói:

— Bây giờ sự giao thông thật là khó khăn hết sức. Xe hơi không được chạy, xe Autobus bị hỏng, xe điện thì cũ kỹ, mà không đủ đồ thay, nên phải đứng chờ như đứng những chiếc rặng hư, muốn rụng.

Hồi đó mỗi khi có điều gì trái ý thì ta hay tức mồm giận dữ, kêu gào, la lối. Nhưng nói ta, nghĩa là nói chung tôi và các anh, những người Tây-phương hay những kẻ đã nhiễm văn-minh và cách ăn ở của họ. Chúng ta coi giờ khắc quan trọng quá chúng ta ăn-cần đến trật tự nhiều quá. Chúng ta săn sóc tới sự tiện-nghỉ (le confort) một cách thái quá.

Còn những dân quê, họ đâu có nóng nảy, hấp tấp như chúng ta.

Tôi thấy họ ung dung nhàn hạ lắm. Ở đâu là nhà. Ngủ đâu là giường. Đi xe rui gặp chuyện « ăn ban » họ cứ bình yên ngồi lý một chỗ,

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay đã giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mặt và nóng khắp thân mình tới cho uống thì chỉ thấy khỏe trong một lúc không hết; chỗ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nôi trên và những chứng ho thường nhẹ; ho ra máu ho khan ho đâm ho gió ho phong vân vân thì uống mấy lần lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người đứng thấy bay khuy, khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cùng không mắc gì; nên tôi làm ra và chia-như một vé uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đúng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa) Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống ngoài trường buổi đêm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mail đi đi:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cựu Hương-giáo làng Tân-Quôi
Đổi postal n° 10 (CẦN-THƠ)

nói chuyện một hồi, rồi mạnh ai nấy ngủ gục. Bưng mắt đây, tôi nha, khoẻ quá.

Cái đạo lý của họ lúc này đem ứng-dụng thật là thích thời.

Mà chúng ta đây nghe chừng như cũng lần lần phải sống theo họ.

Tôi lại cười nữa để đáp lời bà:

— Đó, tôi nói có sai đâu. Trước tôi đã nói với bà rằng đất này là đất Phật. Chẳng những Phật-phò hộ chúng tôi mà Phật còn độ cho chúng tôi thành nên những người bình tĩnh, ôn hòa, không san chuyện với ai và cũng không bần lòng về ngoại cảnh, ngoại vật.

« Nếu người trong thiên hạ ai cũng được như thế thì làm gì có xích mích, có gay cấn, có giặc giã lung tung như bà đã thấy đó.

« Chúng tôi không ưa san chuyện với ai, lẽ tất nhiên là chúng tôi được thái bình vô sự. Hương hồ đất này còn có sự che chở của đức Phật từ bi ».

Câu chuyện tôi đó dứt. Bà nắm bắt tay tôi để xuống ga. Tôi cũng bắt tay đức giá tạ: kỳ tôi.

LẠC-QUAN-NHƠN

ÔNG BIẾ CỐ



Ông có cái lên đượng sương mai, đây ánh mặt trời : *Lê Quân*. Nhưng cho được thân mật hơn, thấy nó đặt thêm là Jacques. Anh nó vui miệng lại kêu Jacques. Rồi từ *Lê-Quân* rất nghiêm-trang, nó trở nên

thằng *Cố*.

Thầy má nó già, nó là con út, nên ai cũng chiều chuộng. Thằng *Cố* có rất nhiều bạn kêu bằng chú, bằng cậu, bằng bác và bằng ông nữa. Giữa đám con nít ở trên. Bên trái, cậu *Cố*, chú *Cố*, ông *Cố* cũng mình tròn, cũng đen trịt, lại cao giọng khiêu trương đều bình. Ông *Cố* ngang quá g. e. Hì-hì như mỗi ngày, ông phải chọc con nít và người lớn vài lần mới được. Thế thì ai xem thấy ông má lại cười tìm ông má chơi, vì ông có cái gì gần, lại biết bày nhiều chuyện vui lạ.

Thỉnh thoảng người ta thấy một đám nhỏ, cái đầu chĩa lành lẻo, cái mặt tem tem, đi xam xam vô nhà, vừa khóc vừa thưa : « Thưa bà Bà, ông *Cố* đánh con ».

Ông *Cố* bị rầy, mà còn cái : « Ai biết nó ở đó ? Mùi hít xít-xít như ông hề lờ rờn ! Ông thì lờ mà má ông mĩa cười, chỉ ông đi đỡ đứa nhỏ kia, còn anh ông thì quăng sách mà cười ngất nghẻo. Ông có thấy gì đáng cười đâu ?

Ngày kia, má thằng *Cố* mệt, cả nhà lẳng xằng, chỉ nó đuổi : « Thằng *Cố* đi chơi đi. Xắn hẳn làm rộn người ta. » Nó bước đi lại kóm kiếm con *Hương* mà chơi. Nhà vắng tanh ; nó kêu, không ai trả lời, mà sau mái tranh lại có tiếng khóc thút thít. Con *Hương* ngồi dựa vách, úp mặt vô gối.

Thằng *Cố* kêu nhỏ nhỏ : « *Hương* ! sao mày khóc ? Đấy đi chơi đi, *Hương* ».

Con nhỏ nắm hai tay dụi mắt, thộn thừ mắt, Trời ! Con gái sao mà làm nước mắt ! Hồi mãi không được, nó chán, bỏ đi, thì con *Hương* ngược lên kể lể. Hôm qua má nó lãnh tiền về hứa sáng đầu nó đi chợ sắm đồ ăn Tết. Sáng đêm qua, nó chỉ chiêm bao những áo hàng này, quần lãnh đeo lưng dọt chuỗi này, đôi guốc Bắc có vẽ cảnh mai này, và biết đầu

nó không xin thêm được chiếc cần-thạch giả. Từ chiều hôm qua, nó hết sức ngoan ngoãn, không cho má giận, không dám nhắc chuyện đi chợ, sợ má nghĩ lại rồi đời ý chàng ? Tối nghiệp, nó thì nhỏ, phải chừa bao nhiêu mong mỗi, đợi chờ !

Vậy mà, hỡi ơi ! sáng bừng tung, lúc con *Hương* chưa dám kêu má dậy, thì bà Hai cho tiền góp đã xong vô nhà, mặt hầm hầm. Nó sợ hãi, chạy ra sau nhà nghề ngóng. Hai người nói nhiều quá. Giọng má nó năn nỉ, van lơn, giọng bà Hai quát tháo, dữ tợn. Rồi, bà ấy đi, rồi, má nó nắm góc tay lên trán, thở dài. Rồi má nó chúi đầu, vác búa đi vô núi đập đá. Nó chạy theo trên bờ ruộng, không dám hỏi, cũng không dám kêu. Nhưng má nó dạy lại nói : « Về đi... không đi chợ đâu... tiền đâu còn, con ».

Giọng má nó se mà thán quá ! đầy nước mắt ! Trời ! lết rồi. Cần thạch ! Guốc Bắc ! Quần lãnh ! Áo hàng !

A, té ra con *Hương* khóc, là tại không có đồ mới. Chẳng trách nó là con gái ! Thằng *Cố* chẳng cần đồ, nó ở trần trụi trụi, chạy chơi chng xôm. Có sao đâu ? Không phải nó không có áo quần như con *Hương* đâu. Nó thiếu gì đồ. Lấy bớt cho con *Hương*, một cái cũng không ai biết.

Mà bây giờ má nó đang mệt, về nhà đòi quần áo chắc bị rầy. Tinh dĩ tình lại, nó cõ cái áo xài trắng mặc trong mình : « Trời ! đừng khóc nữa, tao cho... mày đó. »

(Coi tiếp qua trang 19)

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MUI**
N° 103 110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tél. 21.700

VẠN LÝ TRƯỞNG THÀNH

Trong sử Tàu có chép : Vua Tần Thủy-hoàng hỏi ông đạo sĩ Lư-Sanh rằng : « Nhà Tần của trăm đời sau phé hưng thế nào ? » Lư-Sanh thưa : « Lâm mất nhà Tần của Bệ hạ, là Hồ vậy. » Vua Thủy-hoàng không biết con mình tên là Hồ-Hội, tưởng đầu làm mất nhà Tần là rợ Hồ, bèn sai Mông-Điền đem quân qua hướng bắc đánh rợ Hung nó và thâu đất Hà-Nam làm 44 huyện, bắt đầu phu đắp một cái thành dài từ hướng đông cửa Sơn Hải-Quan chạy tuốt qua hướng tây ai Gia cốc Quan, dài hơn 5 ngàn dặm, là một công trình lớn lao nổi danh trong thế giới.

Người đời sau như theo đó hay dùng chữ : « Vạn lý trường thành » mà khen ngợi những ông quan lớn có thể làm cho nước nhà hưng vượng, như một bức thành dài muôn dặm che chở cho non sông đất nước.

Ông Đản đạo Tế, người đời Lun Tống đem quân đánh Ngụy rồi hết lương. Bao đêm ông Tế biểu lính đóng cát bó thành lũy cho lớn, (làm như vậy để gạt cho quân Ngụy tưởng binh lính ông còn nhiều lương). Ông Tế nhờ vậy mà thắng trận, được lên chức Trấn-hông (như bộ Công bây giờ) và đi trấn thành Thọ dương, đại đánh rợ trong. Vua Yên-đế nghĩ sợ đến sanh bệnh, Bành-thành vương là Nghĩa-Kouong liền kêu chiến giết ông. Ông Tế tự phụ là người văn võ toàn tài, nước nhà phải dựa nương khinh trọng, mặt ông sáng như đuốc, ông bèn lột cái khăn bịt đầu lện xuống đất mà hô-lớn-lên : « Muốn làm cho đồ nợ cái « Vạn lý trường thành » của mày ư ! »

Cách đây lối chừng 50 năm nay, (triều Vua Thành Thái) ông V. Q. N. người ở Bắc Kỳ, ra

đur cử chức Lý trưởng (cũng như Thôn trưởng trong Nam Kỳ), song làng không cho, vì ông là người ít học. Sau ông nhơn cơ hội, lần hồi làm tới chức Tổng đốc, ông về làng ăn khao Hương chức trong làng sợ xanh máu mặt ! Ông có rước một ông quan Văn hay chữ, hùn tri, về ở trong dinh làm mạc khách. Mỗi khi có văn thơ chương tấu thì nhờ ông quan ấy cất nghĩa và làm giúp cho. Nhờ vậy mà hước đường của ông trong biển hoạn nạn chẳng không sóng gió. Một ngày kia trong Triều ban sắc ra cho ông được thăng chức, ông mở tiệc ăn mừng, từ các quan trong làng tình cho đến phủ huyện giáo huấn và thân hào, ai ai cũng đi lễ hạ.

Có một ông Nghè đi mừng cho ông một tấm chân bằng vôi điệp, chun chữ hạt hạt ở giữa thêu bốn chữ lớn bằng kim tuyến : « Vạn-Lý Trường Thành », ông ngắm nghía, lấy làm đắc ý lắm, liền đem treo ở chính giữa công đường. Ông lại khoe với ông quan ở trong nhà rằng ông thích 4 chữ này lắm. Ông quan ấy cười và ung dung nói : « Bốn chữ ấy hay là có hay là tốt, nhưng người ta có ở nhạo quan lớn ở trong đó. Chữ « Vạn Lý Trường Thành » chỉ là lấy hai chữ « Lý » với « Trường » (chữ « Trường » là đầu lòng « Thành » là chữ « Trường ») người ta nói quan lớn là « Lý trưởng ». Ông có đang trên tới lại biểu người nhà xếp cát, không treo nữa. Rồi từ đó ở Bắc thành xuất hiện ra một câu truyện tụng : « Lý trưởng bắt tức » « Tổng đốc hừ đừ »

(Lý trưởng thì không đủ, mà Tổng đốc thì có dư) sau ông được lần phong Nam-tước.

TRƯƠNG-TÂN-THI

Service des Travaux Publics **NOUVELLE MATERNITÉ DE SAIGON-CHOLON**
(Groupe d'hospitalisation angle Rues Chasseloup-Laubat et Arras)
Circoscription de Cochinchine Travaux de remise en état
BÂTIMENTS CIVILS **AVIS D'APPEL D'OFFRES**

Dés offres sous plis fermés seront reçues jusqu'au 16 Avril 1943 à 10 heures au Bureau de l'Ingénieur en Chef des Travaux Publics à Saigon pour l'exécution des travaux de remise en état des bâtiments de la Nouvelle Maternité de Saigon-Cholon (Groupe d'hospitalisation).
Imposition approximative des travaux : 40.000 \$ 00
Cautionnement provisoire : 670 \$ 00
Cautionnement définitif : 1/30 du montant des travaux après résultat d'appel d'offres.
Le dossier d'appel d'offres (détail estimatif et modèle de soumission) sera communiqué aux soumissionnaires au Bureau de l'Arrondissement des Bâtiments Civils aux heures ordinaires d'ouverture des Bureaux.



UY chúng tôi cũng như các bạn, chúng tôi vẫn biết ca kịch là một nghệ-thuật, và hề là nghệ thuật nên chúng ta bắt buộc phải lúng lúng trong vòng giáo dục thì ít chăng còn chịu

tưởng nghệ thuật nữa. Nhưng mà có lẽ các bạn cũng như chúng tôi, các bạn đều phải công nhận với chúng tôi rằng kịch trường dễ cảm-nhiệm lòng người hơn hết, cảm-nhiệm tốt hoặc xấu, tùy vở tuồng cao qui hoặc thấp hèn.

Trong Nam - kỳ nhờ sáng ý của quan Tá-quân Lê - công ngày xưa đào tạo nghệ hát bội cho chúng ta, nên đã trên một trăm năm chúng ta được thưởng thức nghệ thuật ca-kịch. Tuy bây giờ nhiều người chê bai khinh rẻ

điệu hát bội, song chúng ta chẳng nên quên rằng nghệ thuật ấy có một quá vãng rất rực rỡ trót một thế kỷ. Theo chỗ chúng tôi biết thì những bỗn tuồng hát bội xưa như tuồng : Sơn Hậu, Bà Ấp Khảo, Trần trạ hôn, Từ Linh, Ô thước, Ngũ hổ Bình tây, Kim Thạch kỳ duyên v.v... là mấy áng văn chương vừa lịch động vừa thâm thúy, nó có sức làm cho người ta say mê đến nỗi xem diễn đi diễn lại bao-nhiều lần cũng không nhàm không chán. Lại còn nhiều lớp tuồng đặc biệt kêu là « vở tuồng thầy » của văn non tài tử cao hưng mà viết ra cho đào kép diễn cho cụp lác, như lớp Cửu Nhi Thêu Trần Châu Kỳ, lớp Hoàng phi Hồ quá quan, lớp Trương Phi thả Cổ thành, lớp Ngưu Cáo lổ mọt v.v... đều là những bài văn chúng tôi dám cho là kiệt tác.

Còn về kịch sĩ thì hồi xưa thiệt chúng tôi không rõ tài nghệ thế nào, chớ trong khoảng 40 năm trở lại đây, thì chúng tôi thấy những có đào như các cô Năm Chung, sáu Bồn, năm Nhỏ, sáu Xên, tư Nền, và những anh kép như các anh Caog, Vó, Át, Mè, Bin, nhưng Do, nhưng Luậ, nhưng Ngồi v. v. thì họ rất xứng đáng với cái danh nghệ-sĩ lừng lẫy.

Chúng tôi nhớ mới trước đây chúng vài mươi năm, ở trong làng hề tới lễ cúng Thần, Hương chức rước hát bội đến hát, thì nam phụ lão ấu cả làng đều nghỉ hết công việc để xem hát, thậm chí người ở các làng chung

quanh cũng tụ lại, mà người đi làm ăn xa cũng bỏ việc trở về làng. Còn ở mấy châu thành có hát bội hát gốp « tiền gian », nhiều người hề chiều thì lo sửa soạn cơm nước trầu cau dâng tới có đi xem hát, không để sót một đêm nào.

Hát bội nó làm cho người ta phải say mê như vậy, đã say mê mà còn cảm động nữa, cảm đến nỗi xem lớp người ngay mặc nạn khản giọng phải sa nước mắt đầm đìa, và thấy kẻ nịnh thằng người trung thì bực-tức cực-điểm, rồi có người nhảy lên sân khấu mà can thiệp.

Chúng tôi xin thú thiệt lúc còn đi học thì chúng tôi cũng say mê hát bội như các bạn đồng thời mà xem hát chúng tôi cũng cảm lắm. Đến chừng vào trường đời rồi tuy phải bận về cuộc sanh hoạt, song sự say mê, sự cảm xúc ấy vẫn còn

hoài, mà tuổi đã thêm nhiều thì trí lại rộng mở, lòng lại yêu văn nghệ, chỉ lại muốn tấn hoá, bởi vậy xem hát bội chúng tôi hay suy nghĩ. Chúng tôi dòm thấy chỗ vụng về, chỗ khangt điểm của điệu nghệ đối với kịch của nước văn minh.

Thuở ấy mỗi năm có một kịch - đoàn qua Saigon hát vài ba tháng. Chúng tôi được xem mấy lần, chúng tôi thấy lớp lang của tuồng hát Pháp, thấy điệu nghệ của kịch sĩ Pháp thì chúng tôi thầm nghĩ thế nào cũng phải cải lương nghệ hát Annam mới được.

Từ năm 1911 tới năm 1916 chúng tôi làm Ký lục trong tỉnh Băclieu và Longxuyen, mỗi lần có lễ, hàng tri thức tổ chức cuộc vui chơi, thì chúng tôi có hiệp với anh em đồng nghiệp mà tập tuồng hài kịch nhỏ nhỏ bằng chữ Pháp, như là tuồng của Courteline, rồi hát chơi để giúp vui cho các quan và mấy thầy trong tỉnh.

Tuy hát không hay/ho gì, song được lời các quan khen, thì chúng tôi lấy làm hài lòng, rồi suy nghĩ và tự hỏi lại sao không đặt tuồng hài kịch bằng quốc-văn rồi diễn bằng tiếng Annam. Cụ Lê quang-Liêm dit Bảy lúc ấy ngồi chức Chủ quận tại Longxuyen, cụ cũng hiệp ý với chúng tôi, rồi hai anh em mới đặt ra bỗn tuồng, « Vi nghĩa quên nhà » và riêng về phần chúng tôi thì chúng tôi viết thêm tuồng « Báo nghĩa » nữa. Hát, tiếng Pháp thì anh em sốt sào, còn diễn tiếng Annam thì anh

em lại ái ngại, nên dục đặc không chịu lãnh làm tuồng. Chúng tôi phải an ủi khuyến khích lắm anh em mới chịu.

Ngày 13 juillet 1917 diễn lần thứ nhất hai tuồng hài kịch « Vi nghĩa quên nhà » và « Báo nghĩa » bằng quốc-âm tại tỉnh thành Longxuyen diễn cho công chúng xem để lấy tiền giúp cho chiến-sĩ. Được công chúng hoan nghinh an ủi, chúng tôi bèn viết thêm bỗn tuồng « Thấy không ? » nữa, rồi cùng anh em đồng chí Longxuyen lên Saigon Cholon mà diễn luôn 3 tuồng đêm 11 Septembre 1917 tại rạp hát bóng Eden ở Saigon và đêm 12 Septembre 1917 tại rạp hát Cô-Tam ở Cholon.

Được công chúng hoan nghinh nhiệt liệt, anh em đồng chí đều vui lòng. Theo chương trình chúng tôi còn giữ để kỷ niệm, thì chừ vị tài tử hiệp với chúng tôi mà diễn 3 bỗn tuồng ấy là qui ông Lê quan Nhơn, Bùi quan Đôn, Trần bá Yếu, Lê toàn Hích, Nguyễn trọng Đạm, Nguyễn bá Thế, Diệp văn Dũ, Nguyễn văn Tinh, Nguyễn ân Triêm, Cao đức Trọng, Nguyễn văn Trục, Nguyễn văn Cừ, Nguyễn chánh Sắt, Hồ văn Hiến, Ngô hoàng Lễ và Nguyễn kim Muôn.

Chúng tôi viết thêm một tuồng mới nữa tựa « Một tâm lòng thành » rồi đêm 23 Fev. 1918 hiệp với anh em mà diễn tại tỉnh thành Longxuyen và cũng được công chúng hoan nghinh nữa. Chúng tôi tiếp viết luôn tuồng « Phú nhi hảo nghĩa » rồi kể chúng tôi được liạ đôi đi tưng sự trong tỉnh Giadinh nếu chưa kịp diễn tuồng này.

Tương điệu hài-kịch bằng tiếng Annam này vừa khai xướng mà phải tiêu-tuyệt, chẳng để cách ít tháng sau Chánh-phủ mở cuộc quốc-trái để giúp quốc-gia chiến-tranh, hội Báo-giới Nam-kỳ tổ chức một kịch đoàn tài tử dâng đi hát trong Lục tỉnh mà khuyến khích quốc dân đầu phiếu. Cụ Đặng-thúc-Liêng và cụ Nguyễn-viên-Kiên viết tuồng « Pháp Việt nhất gia » theo điệu hát bội và giao cho chúng tôi sắp đặt một lớp hài-kịch đặc biệt để khuyến khích khán-giả về quốc-trái.

Đêm 20 Octobre 1918 diễn tuồng này tại nhà hát Tây Saigon, tiếp diễn luôn tại Cholon, Govap, rồi đi khắp các tỉnh diễn trót một tháng, đến đâu cũng đều được công chúng hoan nghinh.

Mãn cuộc hát này, rồi thì người ta đã thấy rõ nghệ hát có thể cải lương được. Liên đó M. André Thận lập một kịch đoàn diễn hài-kịch mà có xen ca và có chũng bướm-bướm. Kế đó M. Pierre Tú ở Mỹtho tiếp lập một gánh hát cải lương, rồi tới gánh hát Văn-hi-ban ra đời

nữa. Điệu hát kêu là « Cải lương » bắt đầu phát triển kể từ đây.

Lúc ấy người Nam-kỳ vì cảm-nhiệm hát bội đã trót một trăm năm, nên phần đông, như là hạng trẻ tuổi, không chịu nạo điếu hát mới là hát cải lương, họ kiếm các chỗ khuyet điểm mà chê, họ nói ông già hay nhà mình bị cháy mà cứ đứng ca ra-rít thì không hiệp với tâm lý, ông vua ngồi ca du dương thì mất vẻ oai nghiêm, rồi họ đem mấy cái hay đặc biệt của hát bội ra mà so sánh, họ quả quyết hát cải lương không thể làm được.

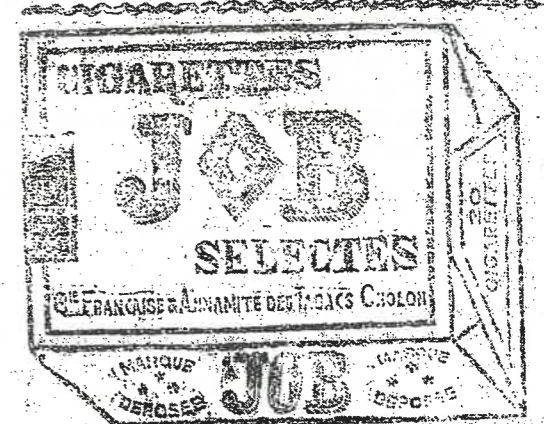
Hạng phụ nữ và hạng trẻ tuổi, hoặc không hiểu điệu nghệ hát bội, hoặc ham cái lạ cái mới, nên mặc dẫu ai khen chê, hề có hát cải lương thì họ đến xem đông, xem tranh cảnh để xanh, xem áo quần tốt đẹp, xem điệu bộ trẻ trai, như là tra nghe những lớp ca du dương hoặc ưu sầu có lẽ nó thích hiệp với tâm hồn cổ hủ.

Chúng tôi đã có tri ý muốn cải lương kịch trường, mà cũng đã bắt đầu ruộng mở đường mới, bởi vậy chúng tôi không thể không quan sát cái điệu hát mới bây giờ. Tuy chúng tôi vẫn qui trọng cái nghệ thuật của hát bội, nghệ thuật ấy phải học tập thâm niên, hoặc phải có sẵn thiên tư, thì mới nên được nhưng mà chúng tôi nhận thấy điệu hát cải lương cũng có chỗ hay : 1' có tranh cảnh riêng cho mỗi lớp tuồng để làm cho khán giả dễ cảm,

2' sấm y phục hiệp với mặt của khán giả thường thấy, 3' dùng lời nói thông thường giúp cho khán giả dễ hiểu hơn. Đó là mấy chỗ cải lương mà chúng tôi chú ý hơn hết; còn về lớp lang của tuồng, về nghệ thuật của điệu ca xướng, thì lúc ấy chúng tôi thấy còn phải thay đổi, còn phải chế sửa nhiều nữa mới được.

Xin để qua bài sau rồi chúng tôi sẽ bàn tiếp về sự chình nôi của mỗi điệu hát.

ĐIỀU-CHANG



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

CHẤM - CHỈNH
KỊCH - TRƯỜNG

TIN THẾ GIỚI | TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Nga-Đức. — Trên phía Bắc, lúc này tuyết già đang tan rã. Nga đang lo chữa sửa con đường vận tải từ phía nam hồ Ladoga thông lên Leningrad, nhưng bị không quân Đức đánh phá luôn. Quân hai bên cũng đang kịch chiến ở các khu gần sông Donez tại chỗ căn cứ quân Đức ở Kouban và tại chỗ căn cứ của Hồng quân ở d'Izjum. Ngoài ra ở các khu khác đều êm... tĩnh... Cũng có tin nói Nga và Đức đang dự bị một cuộc đại chiến ở miền Nam.

Mặt trận Tunisie. — Quân của đại tướng Von Arnim đã nhập một với quân của Thống chế Rommel, đóng trên phía Bắc, quyết nỗ lực báo về trận tuyến từ Bizerte đến Tunis.

Quân Anh-Mỹ cũng đã liên lạc với nhau, quân Anh thì lo tiến tới Mateur, còn quân Mỹ thì đánh rốc tới Maknassy, Platon và Fondouk; đến đâu cũng gặp quân Đức-Ý kháng chiến và có khi phản công thật mãnh liệt.

Ngoại trưởng Eden đã trở về Londres. Đại tướng De Gaulle chưa sang Alger. Nước Bỉ vẫn đã khai chiến với liệt cường theo phe Trục.

Đại-Đông Á. — Không quân Nhật hạ được 47 phi cơ địch ở vùng Sa omon, và đặc biệt ở Miền điện, Ấn-độ và Trung-Loa. Lục quân Nhật cũng đã thắng quân Anh Ấn ở phía tây biên giới Miền điện, thắng cả ở Chiết-giang, Phước-kiến và Văn nam.

Bình thành Gandhi lại trầm trọng trở lại. Ở Syrie vẫn còn có cuộc rối loạn. Đặc sứ Kenkichi Yoshizawa đã trở qua tới Saigon trưa 9 Avril.

Tin nước Pháp. — Quốc trưởng Pétain có lời hiệu triệu dân Pháp và thuộc địa. Ngài nói nước Pháp chỉ trông cậy nơi mình, tự cứu lấy mình thôi. Đức đã đòi 3 ông Daladier, Léon Blum và đại tướng Gamelin qua Đức cũng như đã đòi 2 ông Reynaud và Mandel, Thủ tướng Laval có xin cho 3 ông ấy được ở lại Pháp, nhưng Đức không chịu.

Paris mới bị dội bom chết 528 người và 430 người bị thương, trong đó có 80 người sợ e khó sống nổi. Các danh nhân Pháp có hiệp nhau lại kêu nài với hội Hồng thập tự về sự tàn ác của 2 nước Anh-Mỹ.

Quân Toàn quyền ở Hanói đã qua viếng xứ Lào hồi 7 giờ 30 chiều 8 Avril. Cùng đi theo ngài có ông Bigorgne, Tổng thanh tra sở Tạo tác, ông Arnoux, Giám đốc sở Cảnh sát và ông Aurillac, Đông-lý Văn-phòng.

Ngày 6 và 7 Avril, quan Thống đốc Namkỳ và quan Đốc phủ sứ Lê quang-Hộ, tùy viên ở Văn phòng Thống đốc, có đi viếng hai tháp Mỹtho và Bentre.

Quan Thống đốc có ghé viếng quận Anhöv, Chợ gạo, Cai lậy, Cai bẻ, Bauri, Thanh phú, Giông-luong và hai châu thành Mỹtho, Bentre.

Quan Đốc phủ sứ Dương tấn-Tài từng sự ở sứ-Tai-chánh-mới được cử làm chức Thanh tra việc cai trị ở Namkỳ. Chức này Chánh phủ mới đặt ra để kiểm soát cách làm việc của các quan Chủ quân và tổng xã.

Cuộc Chợ-phiên ở Bar a sẽ mở cửa vào mấy ngày 24, 25 và 26 chớ không phải mấy ngày 23, 24, 25 và 26 Avril như tin đăng trước. Ngày thứ bảy 24 Avril đúng 5 giờ chiều sẽ khai mạc.

Cuộc Chợ-phiên ở Mỹ-luong (Longxuyen) vừa rồi đã kết quả rất mỹ mãn.

Từ 15 Avril tới 15 Octobre 1943, giờ làm việc trong các công sở ở Đông-Pháp đã đổi lại như vậy :

Thứ hai, ba tư, năm và thứ sáu : Sáng từ 7 tới 12 giờ, chiều từ 2 giờ 30 tới 5 giờ.

Thứ bảy : sáng từ 7 tới 12 giờ.

Trước đây ở Bắcký mỗi tuần chỉ cấm bán thịt có một ngày thứ sáu thôi, nhưng nay lại thêm một ngày nữa. Thế là ở Bắcký mỗi tuần có hai ngày cấm bán thịt : thứ năm và thứ sáu.

Đêm thứ tư 7 và trưa thứ năm 8 Avril, ở Saigon có 2 đám mưa dông và sấm sét thật lớn. Một lần sét đánh khét nhà ga xe lửa Saigon, có hư hao chút đĩnh. Hai đám mưa này là đám mưa đầu mùa năm nay.

Cuộc thi ra trường Y-học Hanói năm nay, ở Namkỳ có thêm mấy vị Bác-sĩ mới là qui ông Trần nam Hưng ở Mỹtho, Ng văn Hoa ở Thủ đức, có Jeanne Oai ở Saigon và ông Trần quang Diệu ở Tânan. Ông Diệu là con ông Trần quang Nghiêâm, đại thương gia ở Saigon : ông Diệu được Mention très bien.

Tại Qui-nhon mới đổ bể ra một vụ làm phẩm hàm giả, nội bọn lối mươi người đều bị bắt hết. Ở Vinh viên chức sở Thương-chánh cũng có bắt được một ghe chở tới 7 tạ a-phiện lậu. Số a-phiện lậu ấy đã bị tịch thu.

Ngày 7 Avril, ông G. Gautier, nguyên phó Toàn quyền Đông-Pháp đã đến Nam - vang nhậm chức Khâm sứ xứ Cao miên.

TÌM ĐƯỜNG

của HỒ BIÊU-CHÁNH



GIẤP tới Tết, các nhà trường ở Saigon đều bãi học, để cho giáo-sư và học-sinh nghỉ ngơi giải trí ít tuần.

Giáp rừ Cang, là bạn đồng song lại có tình thân thiết, xuống nhà mình ở Càng Long chơi vài bữa, bữa sẽ dắt đi xem các cảnh vật trong tỉnh Trà Vinh và chừng nào muốn về thì sẽ cho xe hơi nhà đưa về.

Cang sanh trưởng tại Bình-Nhâm, thuộc tỉnh Thủđầumột, thuở nay mắc lo học, nên chưa biết mấy tình ở miền Hậu-giang. Nay thấy Giáp mời rất ân cần, muốn đi chơi một lần cho biết xứ lạ, bèn viết thư gởi về nhà thưa cho mẹ hay, rồi theo Giáp mà đi Trà Vinh.

Giáp là con thứ của ông Hương cũ Mai, một nhà cự phú ở làng An-trường, tại Ấp Bã.

Chiếc xe hơi nhà cho lên Saigon rước Giáp, xe mới, may êm, nên buổi sớm mai ấy chạy vụt vụt trên đường quân hạt, thoát qua liền liền những trụ xi măng biên số cấm theo lề đường. Cang nhìn xem ruộng vườn chẳng giống cảnh mình thường thấy ở miệt Giadinh và Thủđầumột, thì trong lòng vui vẻ, không tiếc sự mình theo bạn mà đi chơi.

Lối 10 giờ, xe về tới chợ Càng Long rồi rẽ qua đường làng mà chạy vô giddng. Vừa qua khỏi Ấp Ba, Cang ngo- ra phía tay mặt, thấy một cảnh đồng rộng lớn mình mong bằng phẳng, trên bầu trời xám xám bao phủ, dưới ruộng lúa chón chổ, chỗ vàng vàng, chỗ xanh xanh, thì trong lòng cảm xúc nên vô vai Giáp mà nói : « Ô ! Lúa nhiều quá !.. Mà cảnh đồng cũng đẹp quá ! »

Giáp ngo bạn rồi mỉm cười mà đáp :

— Đồng nhỏ xít mà toa khoái nổi gì ? ...

Nếu toa qua miền Hậu giang, toa thấy những cảnh đồng ở trong liab Châuđốc, Longxuyen Rạchgiá, Cánhơ, Bắckieu, rộng lớn bằng cả trăm phần như vậy rồi toa còn khoái đến bực nào nữa ?

— Ô ! Như vậy cũng đã lớn, cũng đã đẹp lắm rồi.

— Toa khoái như vậy thì chỉ khi cửa toa hẹp-hời quá.

— Không phải chỉ khi hẹp. Có cái cảnh như vậy, sớm mai hoặc buổi chiều trời mát mình đi vô đứng giữa đồng mà ngo mong, mình nhìn mấy lùm cây lổ xo dưới chum trời kia, nhìn mấy vầng mây phây phây bay trên không đó, nhìn ngọn lửa nhỏ luồn gió đùa nên oặc xuống rồi ngồng lên như luồn sóng ngoài khơi, xem cái cảnh như vậy há không vui lòng mở tri hay sao ?

— Mủa không dè toa có cái tâm hồn thi sĩ đến thế. Để chiều nay hoặc sáng mai mủa sẽ dắt toa vô đồng đứng toa thưởng thức cái cảnh toa thích.

— Cảm ơn. Mủa rất trông cho tới cái giờ ấy. Xe hơi chậm-chậm chạy vô sân rồi ngừng.

Giáp bước xuống trước, Cang thàng thàng theo sau.

Nghe xe hơi về tới, vợ chồng ông Hương cũ Mai với con trai lớn là Hương-bộ Tân bước ra cửa mừng Giáp. Giáp tiến dần Cang cho cha mẹ và anh biết. Ông Cả với Hương bộ chào mừng rồi dắt vô nhà.

Rửa mặt thay đồ rồi Giáp mới dắt Cang đi vòng trong vườn mà xem cây trái. Ở Bình-Nhâm là xứ vườn rẫy thanh màu, cây trái tốt tươi, Cang đã thường xem cảnh ấy nên nay ngo vườn ở An-Trường thì không có nghĩa gì hết, chẳng khác nào cặp mắt quen thấy sông lớn rồi bảy-giờ-ngo-cái-xẻo-nhỏ vậy. Có một đờ Cang lấy làm lạ là ngôi nhà của Giáp rộng lớn, nền cao, tốt đẹp, nhà trên, nhà dưới, rồi lại còn có nhà chứa lúa rộng thìn-thìn, trông ra cuộc ở thiệt là nguy nga đồ sộ.

— Nhà làm này chứa chừng bao nhiêu lúa ?

— Trên 30 ngàn gạ,

— Dừ hời ! Có lúa đồ đầy cái nhà này hay sao ?

— Phải. Mỗi năm nhà mủa thâu góp gần 30 ngàn gạ.

— Trời ơi ! Trên mủa không ai có lúa nhiều như vậy.

— Tại trên toa ruộng ít. Dưới này ruộng nhiều, có nhiều người bỏ thâu góp mỗi năm đến 100 hoặc 150 ngàn gạ kia chớ.

— Giàu quá! ... Giàu quá!
— Phải... Nhưng mà giàu rồi làm gì?...
Cang biểu ý bạn, nên nghe bạn nói như vậy thì rún vai rồi cười, chờ không đáp.

Hai anh em trở về nhà. Hương báo Bình là này giờ, đừng đứng nói chuyện với ông Cả, vừa thấy Giáp thì mừng rỡ, hỏi thăm về hồi nào, Giáp, tối đáp cho đủ lễ, rồi mời Cang lại bàn viết ngồi xem báo quốc âm chơi. Hai anh em nghe Hương báo Bình hỏi ông Cả:

— Bẩm Cả, cháu nghe nói Hai Xương hôm nay vào động dữ lắm, muốn xin Hội tề cũ y làm xã, không biết y đã có đến yêu cầu Cả giúp cho y hay không?

— Không. Chưa nghe nó nói gì hết. Nhưng mà bữa hôm tháng Hương-bộ đi chợ có gặp nó. Nó có tỏ ý muốn ra tranh cử chức xã trưởng.

— Bẩm Cả, Hai Xương muốn như vậy, không biết ý Cả định là nào?

— Tháng Xương làm xã trưởng cũng được. Ông già nó hỏi trước là Hương-chức lớn trong làng. Nó bây giờ cũng khá, nhà cửa lầu hồi, ruộng đất đứng bộ năm sáu chục mẫu. Nó làm xã trưởng thì xứng đáng lắm.

— Bẩm Cả, nếu Cả cho Hai Xương làm xã trưởng thì tội nghiệp cho phần cháu lắm.

— Sao vậy? Muốn làm xã trưởng hay sao?

— Bẩm Cả, cháu ngồi chức Hương-hào đã 2 năm rồi, nếu cháu không được lên chức xã trưởng thì xấu hổ quá.

— Hừ! Xấu hổ nỗi gì! Làm làng ngồi chức nào cũng vậy, miễn là mình tận tâm giúp việc làng, mình giữ cho tròn phận sự thì là quý.

— Bẩm Cả, ở trong làng phải noi theo tục lệ hương đảng, ban đầu ngồi chức nhỏ rồi dần dần leo lên chức lớn. Chờ chỉ năm trước cháu không ra làm làng thì thôi. Ngặt vì cháu chịu lãnh chức Hương-hào, làm 2 năm nay cực nhọc hết sức. Bây giờ khuyết chức xã trưởng, mà cháu không được leo lên, để cho người khác bước ngang qua đầu cháu họ vượt lên như vậy, thì ức bụng cháu lắm. Nếu lặn về hăng sẵn thì thiệt cháu kém hơn Hai Xương.

Nhưng mà cháu cũng có đứng bộ điền được mười mấy mẫu, cháu lại có công nghiệp với làng rồi, có lẽ nào Hội-tề nỡ bỏ cháu, mà cứ người khác. Nếu Hội-tề chê cháu ruộng ít, sợ cháu không đủ sức bồi thường số thuế hoặc số công nho, thì cháu sẽ cậy chú Hương sư đứng bảo kiết cho cháu. Bề nào cháu cũng làm được xã trưởng cháu mới nghe, cháu không thể để cho Hai Xương giành.

Cháu xin Cả thương giúp cháu.

— Tháng Xương coi thế nó cũng muốn có

chức phận với người ta. Mấy tranh với nó sợ mấy mệt chớ.

— Cháu không sợ. Tôn bao nhiêu thì tôn, cháu không chịu thua Hai Xương.

— Thôi, để bữa hội tề nhòm cử rồi sẽ hay.

— Xin Cả thương cháu. Bữa nhòm Cử noi giúp với hội tề đừng họ cử cháu.

— Được. Mà mấy cũng phải hỏi trước với mấy ông đi chớ.

— Dạ, cháu sẽ đi nói trước với mỗi ông trong hội tề. Nhưng cháu xin Cả bữa đó Cả làm ơn xuống lên cử cháu. Vì Cả nói thì có ai dám cãi đâu.

— Như tao biểu Hương-chức cũ vậy, rồi tháng Hai Xương ra tranh, thì mấy làm sao?

— Cháu sẽ đối nại với y.

— Được. Nói mà nghe, chớ mấy làm Hương hào 2 năm đủ luật rồi, bây giờ mấy lên chức Xã-trưởng ai mà tranh với mấy cho được. Tháng Xương có muốn làm làng thì nó phải lấu chức Hương hào là phải hơn.

Hương-hào Bình có róm xã ông Cả, rồi bước lại bắt tay từ giả Giáp và Cang mà về. Chừng Hương-hào ra khỏi cửa, Giáp ngo Cang mà cười rồi hỏi:

— Này giờ toa có nghe những chuyện của anh Hương hào nói với cha mỗ hay không?

— Nghe.

— Nghe rõ hết hay không?

— Rồi hết.

— Ờ ben! ý nghĩa sự sống của người ở trong làng là vậy đó!

— Ấy là mục đích của cả loài người đời nay, chớ nào phải của người ở trong làng mà thôi Ậ.

— Toa muốn hiểu như vậy cũng được.

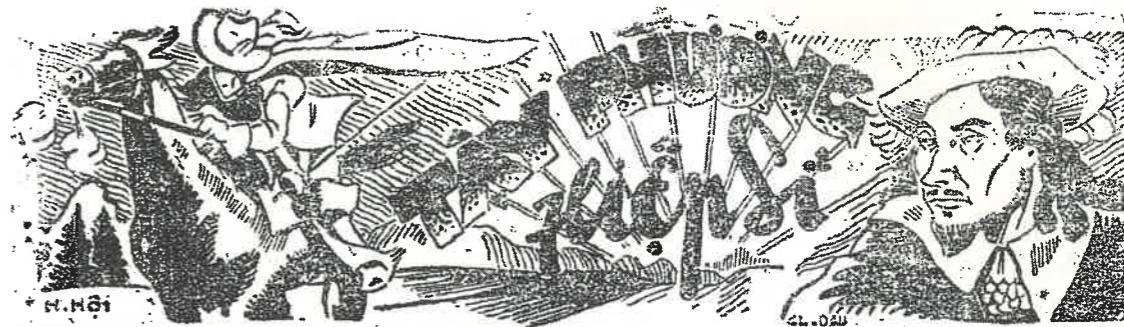
Hương bộ Tân ở nhà sau đi ra mời ông Cả với Cang, Giáp vào ăn cơm. Hết thấy bà con trong nhà đều ngồi chung một bàn mà ăn, bà Cả với vợ Hương bộ Tân cũng ngồi nữa.

Bà Cả vui vẻ hỏi Cang:

— Cháu được mấy anh em?

(Còn nữa)

Savon VIET-NAM
Tốt nhất



ĐỌC đang,
Dighy lưôm
lưôm ngo
chàng Athos,

lên cho Athos tự hồi lại làm sao hồi hôm người được dễ thông thả còn bây giờ lại bị bó buộc gắt gao như vậy?

Athos cũng cứ bình tĩnh đi, tới đại trại thấy có ba vị thượng sĩ quan đang chờ: một trung úy và hai đại tá. Athos thấy thanh kiếm của mình còn nằm tại chỗ cũ trên bàn của Đại-tướng.

Trong ba vị sĩ quan, không có người nào thấy Athos hồi hôm, cho nên không ai biết Trung-úy bên hồi viên đội trưởng coi Athos có phải là nhà trăm anh đã đi với Đại-tướng Monck chẳng?

— Thưa ngài, chính là người này.

Athos nghe vậy nghiêm nét mặt nói:
— Thưa các ngài, tôi có cái danh sửa tánh hồi nào đâu mà các ngài lại có câu hỏi kỳ vậy? Xin lỗi các ngài, xin các ngài cắt nghĩa cho tôi rõ coi tại làm sao các ngài dùng cái giọng đó mà hỏi tôi?

Quan-trung-úy đáp:

— Túc-hạ, nếu chúng tôi hỏi mấy câu đó là chúng tôi có quyền hỏi, còn chúng tôi dùng cái giọng đó để hỏi là bởi cái giọng đó bập với linh-thể trong lúc bây giờ đây.

— Thưa các ngài, các ngài không biết tôi là ai, nhưng điều mà tôi phải nói với các ngài là tại nơi đây tôi chỉ biết Đại-tướng Monck là ngang hàng với tôi mà thôi. Ngài ở đâu? Hãy đặt tôi tới trước mặt ngài, rồi nếu ngài có muốn hỏi điều chi thì tôi trả lời, mà câu trả lời của tôi chắc sẽ làm vừa lòng ngài. Tôi xin hỏi lại một lần nữa, Đại-tướng ở đâu?

— Tệ thì thôi đa, túc hạ còn biết hơn chúng tôi nữa, sao lại hỏi?

— Tôi biết à?
— Phải, chắc vậy.

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thâu-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUÍ
dịch truyện: Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

— Thưa ngài, tôi xin thú thật rằng tôi chưa được hiểu ý ngài.

— Đây rồi túc hạ sẽ hiểu, nhưng trước khi, xin lúc nói nhỏ một chút. Vậy chờ hồi hôm đại-tướng nói với túc hạ chuyện gì?

Athos mỉm cười, bộ khinh bỉ.

Một vị đại tá nổi giận nói lên:

— Chỗ này không phải chỗ cười, phải trả lời.

— Tôi xin nói dứt một lời rằng nếu không đưa tôi tới trước mặt Đại-tướng thì tôi không trả lời.

Vị đại tá vừa nói đó lại đáp:

— Vậy chờ ông không biết ông hỏi một chuyện không thể làm được sao?

— Lần này là lần thứ hai, người ta trả lời với tôi một cách kỳ cục về chuyện tôi hỏi. Vậy chờ đại-tướng đi vắng hãy sao?

Câu hỏi của Athos đây về thành thật, còn sự lấy làm lạ của Athos lại quá tự nhiên làm cho ba vị sĩ quan trở mặt nhìn nhau. Quan-trung-úy dường như hội ý với hai vị đại tá, bởi:

— Hồi tối hôm qua, Đại-tướng-từ giả túc hạ chỗ ranh đất nhà dòng phải chăng?

— Thưa ngài, phải.

— Rồi túc hạ đi đâu?...
— Tôi xin nhường câu trả lời cho mấy người đi theo tôi hồi hôm. Vậy ngài hãy kêu quân sĩ của ngài mà hỏi.

— Nhưng mà nếu chúng tôi muốn hỏi túc hạ, thì sao?

— Thì tôi xin trả lời với ngài rằng ở đây tôi không ở dưới quyền ai cả, rằng tôi chỉ biết có Đại-tướng mà thôi, và sẽ trả lời với Đại-tướng chờ không trả lời với ai khác nữa.

— Túc hạ nói như vậy, thôi cho được đi, nhưng ở đây chúng tôi làm chủ, chúng tôi hội công đồ gập ra tòa án binh, rồi chúng túc hạ ra trước mặt tòa án, chắc túc hạ cũng phải trả lời chớ.

Athos đã không sợ lời hăm dọa ấy lại còn lộ vẻ khinh bỉ và lấy làm lạ, rún vai nói:

- Tôn án người Ecosais nay người Anh mà xử tôi là bề tôi của vua nước Pháp được à ? Xứ tôi là người mà người Anh lấy danh dự bảo hộ sinh mạng đó à ? Trơ g thể các ngài điên rồi sao chứ ?

Ba vị sĩ quan lại trơ mắt nhìn nhau nữa. Đồng hồi :

- Nôi vậy tức hạ chắc là không biết Đại tướng ở đâu à ?

- Về chỗ này tôi đã có trả lời cho các ngài rồi.

- Phải, nhưng mà tức hạ trả lời về một chuyện khó tin được.

- Chuyện đó là chuyện thiệt đó các ngài, chứ không phải là khó tin. Những người ở vào hạng của tôi không có tánh nói láo. Tôi là đồng đội trăm anh và lễ khi nào tôi đeo thanh kiếm bên mình, thanh kiếm mà hôm qua, vì phép lịch sự, tôi để lại trên bàn này, thì tôi nói thật, tôi không để cho ai nói với tôi những chuyện tôi không muốn nghe. Hôm nay, tôi đến đây không kiếm, không đao, nếu các ngài nói các ngài : qua tòa xử tôi thì cứ xử ; nếu các ngài là giám sát của tôi, thì cứ giết, xin chờ hồi nữa.

Quan trung-ủy thấy Athos bình tĩnh lại có chỉ khí anh hùng thì xuống giọng, nhỏ nhẹ hỏi :

- Nhưng mà tức hạ...

- Thưa ngài, tôi đến đây để bàn kỹ chuyện quan trọng với chủ soái của các ngài. Đại tướng tiếp rước tôi một cách trọng thể, điều ấy có lẽ quân sĩ nói cho các ngài tin được. Bởi vậy, nếu Đại tướng tiếp tôi như vậy thì chỉ rằng Đại tướng biết tôi là người thế nào rồi. Bây giờ tôi tưởng không lẽ các ngài biểu tôi đem việc kín của tôi và nhứt là của Đại tướng học lại cho các ngài nghe ?

- Thôi, chúng tôi xin hỏi, vậy chờ hai cái thùng kia đựng vật chi đó ?

- Các ngài không có hỏi quân sĩ của các ngài sao mà còn hỏi tôi ?

Chúng nó trả lời thế nào ?

- Chúng nó nói hai cái thùng ấy đựng thuốc súng và bi đạn.

- Ai cho chúng nó biết như vậy, chúng nó có nói lại cho các ngài hay chăng ?

- Chúng nó nói đại tướng cho biết, nhưng chúng tôi không phải là dè gặt đâu ?

- Các ngài hãy coi chừng đi, bởi vì các ngài nói như vậy tức là nói chúa tướng của các ngài nói láo đó.

Ba vị sĩ quan lại trơ mắt nhìn nhau. Athos tiếp nói :

- Trước mặt quân sĩ của các ngài, đại tướng bảo tôi chờ người trong tầm ngắm, rồi người sẽ trả lời cho tôi. Người bảo tôi chờ, tôi ở lại người chờ, chờ tôi có trốn tránh đi đâu ?

Trung-ủy hỏi :
- Đại tướng nói với tức hạ chờ trong tầm ngắm ?

- Đại tướng nói với tôi rõ ràng như vậy, chứ không thể thì sản chiếc thuyền của tôi neo ở ngoài vịnh sông kia, hôm qua tôi đã vượt biển mà về Pháp rồi. Tôi ở lại chờ khỏi phụ lòng đại tướng đã đòi ba phen cầu dẫn tôi khoan lui thuyền, đợi trong tầm ngắm chừng nào người giáp mặt cùng tôi rồi sẽ nhổ neo. Ấy vậy tôi xin lập lại với ngài rằng tôi chờ.

Trung-ủy đay qua nói nhỏ với hai vị đại-tá :

- Nếu người này nói thiệt thì còn hy-vọng. Có lẽ không chừng đại tướng có một cuộc thương-thuyết bí mật mà ngài sợ cho chúng ta hay rồi vô lễ đi. Bởi vậy ngài mời vắng mặt trong tầm ngắm.

Trung-ủy nói với Athos :

- Lời nói của tức hạ rất hệ trọng, vậy xin tức hạ đưa tay lên thề cho chúng tôi chắc.

- Thưa ngài, từ bao giờ tôi bây giờ tôi chưa biết thề, vì một lời tôi đã nói ra kể cũng như một lời thề đáng tôn kính vậy.

- Tức hạ nói vậy cũng phải nhưng đó là trong trường hợp khác kia, chứ còn ở trong trường hợp này, chuyện là chuyện tôi trọng, kính trọng không được. Sinh mạng của toàn đạo binh này đều do nơi đó. Xin tức hạ xin giữ, Đại tướng đi đâu biệt tích, chúng tôi đang tìm kiếm ngài.

Cái sự biệt tích ấy là tự nhiên hay là có hệ ám sát ngài ? Chúng tôi cần phải đeo đuổi theo việc tìm kiếm cho tới kỳ cùng chăng ? Hay là chúng tôi phải tri chí đợi ? Đó, tức hạ xét coi, ngay bây giờ đây, trong muôn một đều do nơi lời nói của tức hạ.

- Ngài đã can lời, không lẽ tôi hẹp lượng. Vậy tôi xin nhắc lại : Phải, tôi đã tới đây nơi chuyện kín với Đại tướng. Một người và xin người trả lời về một vài chỗ có can hệ đến quyền lợi của người và của tôi. Đại tướng không thể nhứt định trước ngày giao chiến với Lambert được, cho nên người bảo tôi đợi trong tầm ngắm rồi người sẽ đến thăm tôi hoặc với tôi đến nói chuyện. Những lời tôi nói đây đều là sự thật và tôi thề có Đức - chúa Trời chứng chiếu.

(Còn nữa)

Savon VIET-NAM
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

ÔNG BIẾ CỎ

(Tiếp theo trang 10)

Nói xong, nó chạy u về, vòng ngã sau mà vô nhà. Cũng may nó không gặp ai hết.

Đến chiều, trong phòng, mà nó còn một. Nó đang ăn cơm, thì thím Tâm, mà con Hương cầm cái áo lại, nói thì-thảo với chị nó. Chị nó vừa nghe thì chăm chỉ ngo nó. Anh nó trợn mắt, zầm mồm, Thôi ! Chết rồi ! Mồ lại buồn vì nó nữa ! Nó không sợ mà rầy vì nó hay đau, và ai cũng nó, không nghiêm khắc. Nhưng nó sợ đôi mắt buồn buồn của nó nó. Khi nào nó nó ngo nó bằng đôi mắt đó, thì lòng nó nao nao, muốn khóc, muốn qui xuống mà xin lỗi ngay.

Chị nó đứng chỗ cửa buồng kêu : « Cỏ ! về mà biểu ». Trong phòng ông Biế nữa tôi phảng phất mùi thuốc, mùi dầu, thím Tâm đang đưa chân giường bên chị nó. Mà nó kéo tay nó lại sát giường, mình cười, vuốt tóc, hôn trán nó, rồi cho nó ra ngoài chơi. Vậy thôi. Bữa nay mà đau, thì nó không dám, cũng không buồn. Thím Tâm ra sờ, nét mặt vui vui. Mồng ba Tết năm ấy, con Hương cả thằng Cỏ đi mua sắm. Ông Biế ngồi trên lầu cầu cầu, suốt lâu xuống mặt nước, nước mát lạnh, lấm lấm hơn nó, ôm mình mơn trớn nó, trên bờ, con Hương chửi với người đến sự tâm kêu rồi ết khóc « Ờ bằng nó, quên lười nó, gấu Bắc nó, lại chiếc cầm quạt gió ». Nó lại nói đến ba Ba, mà thằng Cỏ. Nhưng thằng Cỏ không nghe, nó nheo mắt nhìn mắt trời chiều soi bóng trên sông lạnh, một vết dài đỏ thắm vắt xéo ngang sông. Đàng xa kia, mấy chiếc ghe, trường bươm bướm diên diên chạy vát...

CỎ LAN

Phong-Lưu Chi-Bưu hoàn

Trị bệnh lậu Hay như !

Tổng phát hành :

Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG

N° 9, Route provinciale 15 -- GIABINH

Có gửi bán : Saigon : Mene Ng th Kieh ;
Maison Kim-Tien : Gare Liberté-Dakao ;
Maison Trần-hữu-Hàng gần gare Dakao ;
Phủ-binh-an ;
Maison Hồng-Điền ;
Maison Bá-thành ;
Ma son Việt-Hà -- Giabinh-Maison ;
Trương-Vân ;
Maison Nguyễn-vân-Điền, gare Bà-Chi-Ấu ;
Cầntho ;
Echoppe Lương-Vi-h -- Mytho ;
Maison Công Minh ;
Ngã tư Gò các -- Cầu-nhiên đại lý.

BUREAU des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genoully, 11
Direction générale à HIEP-HÒA

CHOLON

DO PHONG GI HOẶC DO NUC PHONG TINH

Được phép môn học y học và hội, công, nghệ nhân, mà đại gia tộc Ông TRU PHONG GIAT ĐUOC RUON của nhà thuốc « HAY » CANTHO MANG-LIEN. Ông ít bệnh trường nhiều thì số. Đạn hà sinh con có phong đẹn ghê nười không đặng, công đũi phong sau sinh con nười đặng. Mua 10 từ 5 \$ (5) khối chịu từ 10 gđi. không kỳ thai - GIÁ 7 0 \$ 60. Bán khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại lý.

BẮC CỎ BẮN ?

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phổi yếu, hay người bị lao.

BINH HO LAO

chứng phương pháp ngừa lao, săn sóc người phổi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGON

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông Tây Thực-quán, 195, phố hàng Bông, và nhà in Thủy-kỹ, Hanoi. Trung-kỳ : Librairie Văn-Hóa, 29 Maréchal Pétain, Huế. Nam-kỳ : Hiệu sách Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain-Saigon

Có 5 bản giấy đẹp báo hặng dành cho bạn yêu đọc. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm